

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số 15/2023/HS-ST
Ngày 23/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dương.
- Bà Lê Thị Mai Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng và bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2023 tại Trường Trung học phổ thông A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/ TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 02/9/2000 tại thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc Pa Cô; giới tính: N2; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt N2; con ông Hồ Văn N sinh năm 1978 và bà Đinh Thị Nh sinh năm 1981; chưa có vợ con; gia đình có 02 anh em, T là con đầu; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2023, chuyển tạm giam ngày 24/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Hồ Xuân H D, sinh ngày 04/8/2002 tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn AR, xã HH, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc Pa Cô; giới tính: N2; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt N2; con ông Hồ Xuân TT sinh năm 1980 và bà Vũ Thị NN sinh năm 1983; chưa có vợ con; gia đình có 05 anh em, D là con đầu; tiền án, tiền sự chưa có; bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2023, chuyển tạm giam ngày 22/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Ông Trần Phước H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho Hồ Văn T; có mặt.

+ Bà Cao Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho Hồ Xuân H D; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Em Phạm Hoàng Thái Ph, sinh ngày 26/7/2007; nơi cư trú: Thôn PhT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của Phạm Hoàng Thái Ph:

+ Anh Phạm Việt N1, sinh năm 1979, cha của Phạm Hoàng Thái Ph: vắng mặt, ủy quyền cho Chị Lê Thị Mai L.

+ Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1980, mẹ của Phạm Hoàng Thái Ph: có mặt.

Nơi cư trú: Thôn PhT, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố Z, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

2. Em Hồ Phước Hồng N2, sinh ngày 06/12/2007; nơi cư trú: Tổ 2, Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

- Người đại diện theo pháp luật của Hồ Phước Hồng N2:

+ Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 2, Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

- Người chứng kiến:

+ Chị Hồ Yến H1, sinh năm 18994; nơi cư trú: Thôn AT, xã HK, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

+ Anh Lê Văn L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn AT, xã HK, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 13/3/2023 tại trước cổng Trường Tiểu học Vừ A Dính, thuộc Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đội công tác Bộ đội Biên Phòng, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới phát hiện Hồ Phước Hồng N2 chở Hồ Xuân H D đi trên xe mô tô số kiểm soát 75L1-135.33. Khi cháu N2 dừng xe vào trong quán uống nước, còn D đi bộ đến cổng trường thì bị kiểm tra, khám xét. Trong áo quần Hồ Xuân H D đang mặc, ở túi quần sau phía bên pH có một gói ni lông màu xanh bên trong có 04 viên nén màu đỏ và một gói ni lông màu trắng bên trong có 5 viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy và số tiền 145.000đ nên đã lập

biên bản bắt giữ.

Hồ Xuân H D khai đó là chất ma túy Hồ Văn T đưa cho D để bán cho Lê Thanh H lúc ngồi nhậu trong đêm 13/3/2023 tại nhà ông Hồ Xuân Khoát và Căn Tiểu, nhưng chưa giao được cho H thì bị bắt.

Khi nghe tin D bị bắt thì đến 20 giờ 05 phút ngày 14/3/2023 Hồ Văn T đến đầu thú tại Công an thị trấn A Lưới. T khai nhận 09 viên ma túy phát hiện trong túi quần D đang mặc là của Hồ Văn T đưa cho D đi bán cho Lê Thanh H như lời khai của Hồ Xuân H D.

Quá trình điều tra Hồ Văn T và Hồ Xuân H D đã khai nhận thêm trong tháng 3/2023 T và D có 3 lần bán ma túy cho Lê Thanh H 6 viên ma túy Methamphetamine. T trực tiếp bán cho H 01 lần 2 viên ma túy Methamphetamine. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2023 Lê Thanh H gọi điện cho Hồ Văn T mua 2 viên ma túy Hồng phiến giá tiền 200.000đ, T giao ma túy cho Hồ Xuân H D bán cho H tại khu vực vực cầu Hồng Bắc thuộc Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2023 H gọi qua điện thoại mua của T 2 viên. T đưa ma túy cho D cầm, rồi cùng nhau đến khu vực ngã tư đường Giải Phóng A So thuộc Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. D là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền 200.000đ.

Lần thứ 3: Khoảng 16 giờ ngày 12/3/2023 Lê Thanh H gọi cho T để mua 02 viên. T đưa cho D đi bán cho H tại khu vực đập tràn thuộc tổ dân phố 3, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần thứ 4: Thời điểm trước ngày 11/3/2023 khoảng một tuần lễ, vào khoảng 10 giờ T đang ở nhà nghỉ ở ngã ba Hồng Quảng, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, T đã trực tiếp giao ma túy cho H 02 viên và thu tiền 200.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận 09 viên nén màu hồng đó có khối lượng 0,8093gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- + 09 viên nén có khối lượng 0,8093g Methamphetamine;
- + Tiền Việt N2 145.000đ;
- + 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đen, số khung RLCUE3740LY068791, số máy E32VE238894, số kiểm soát 75L1-135.33.
- + 01 điện thoại di động Iphone7, màu trắng đen; số máy NNCE2J/A, số Seri FYNX20ABHG7X, số IMEI 355339086502914. Bên trong máy có 01 sim thuê bao số 0379185445.
- + 01 điện thoại di động OPPO F5 Youth màu vàng đồng, kiểu máy CPH1725, số IMEI 1: 867994036657191, số IMEI 2: 867994036657183. Bên trong có sim số thuê bao

số 0349866454 và 0359650244.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã trả cho vợ chồng ông Phạm Việt Ninh và bà Lê Thị Mai Liên xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đen, số khung RLCUE3740LY068791, số máy E32VE238894, số kiểm soát 75L1-135.33.

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định 0,4093g Methamphetamine được bọc trong gói ni lông cùng với 01 điện thoại di động Iphone7, màu trắng đen; số máy NNCE2J/A, số Seri FYNX20ABHG7X, số IMEI 355339086502914, bên trong máy có 01 sim số thuê bao 0379185445 và 01 điện thoại di động OPPO F5 Youth màu vàng đồng, kiểu máy CPH1725, số IMEI 1: 867994036657191, số IMEI 2: 867994036657183, bên trong có sim số thuê bao 0349866454 và 0359650244 đã chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới chờ xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới giữ nguyên quyết định truy tố Hồ Văn T và Hồ Xuân H D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng. Hồ Văn T và Hồ Xuân H D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; tự thú quy định ở điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn T đã đầu thú và Hồ Xuân H D có ông nội, bà nội là người có công cách mạng quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 15/3/2023; Hồ Xuân H D từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời gian tính từ ngày 13/3/2023. Các bị cáo có cuộc sống khó khăn, không phạt bổ sung theo tại khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Xe mô tô số kiểm soát 75L1-135.33 có số khung RLCUE3740LY068791, số máy E32VE238894 đã trả lại cho chủ sở hữu đúng pháp luật đề nghị công nhận. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,4093gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu hóa giá bổ sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone7, màu trắng đen; số máy NNCE2J/A, số Seri FYNX20ABHG7X, số IMEI 355339086502914 và 01 điện thoại di động OPPO F5 Youth màu vàng đồng, kiểu máy CPH1725, số IMEI 1: 867994036657191, số IMEI 2: 867994036657183. Tịch thu tiêu hủy 3 sim điện thoại số thuê bao số 0379185445; số thuê bao 0349866454 và số thuê bao 0359650244.

Buộc Hồ Văn T pH trả lại 800.000đ do thu lợi bất chính từ tiền bán ma túy để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Hồ Xuân H D 145.000đ hiện đang tạm gửi ở Kho bạc.

Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc 02 bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Trợ giúp viên Trần Phước H bào chữa cho Hồ Văn T đồng ý tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân viện dẫn, tuy vậy đề xuất thêm đây là vụ án có đồng phạm nhưng đơn giản, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đề nghị áp dụng mức phạt bị cáo Hồ Văn T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Trợ giúp viên bào chữa cho Hồ Xuân H D đồng ý tội danh và điều luật của Viện kiểm sát nhân dân viện dẫn, tuy vậy bị cáo D là con em dân tộc ít người nên nhận thức pháp luật có hạn chế; đề nghị mức án Hồ Xuân H D từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù và đề nghị miễn án phí cho Hồ Xuân H D.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Mai Liên, là mẹ của Phạm Hoàng Thái Ph đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, hai bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có trong hồ sơ; lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng trong bản ghi lời khai; các vật chứng thu giữ được đã có đủ cơ sở để kết luận: T là người có sử dụng ma túy nên đã liên hệ với một người tên Tùng không rõ lai lịch ở huyện Đakrong, tỉnh Quảng Trị để mua 30 viên ma túy loại Methamphetamine với số tiền 700.000đ đem về nhà sử dụng và bán lại cho các con nghiện. T đã giao cho D đem đến bán trót lọt cho Lê Thanh H 3 lần trong các ngày 11 và 12 của tháng 3 năm 2023, mỗi lần 02 viên, tổng cộng 06 viên. Ngoài ra T còn có 1 lần bán 02 ma túy cho H tại nhà nghỉ ở ngã ba Hồng Quảng thuộc tổ dân phố 7, thị trấn A Lưới giá 200.000đ. Ngày 13/3/2023 D đem bán cho H 09 viên có khối lượng 0,8093g Methamphetamine thì bị bắt. Như vậy T và D đều thống nhất ý chí và hành động nên đồng phạm về mua bán chất Ma túy Methamphetamine 17 viên còn lại 13 viên thì T đã sử dụng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Methamphetamine chất ma túy được quy định trong Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, bị nghiêm cấm mua bán trái phép quy định ở khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy. Trong thời gian ngắn mà T và D đã cấu kết với nhau bán chất ma túy nhiều lần cho các con nghiện. Trong đó T chịu trách nhiệm chính, là người chủ mưu, và cũng là người thực hành tích cực; D là người thực hành. Hồ Xuân H D biết mua bán trái phép chất ma túy trái phép bị nghiêm cấm nhưng được T cho ăn uống, mua hàng quà là hưởng lợi nên vẫn làm, nên lỗi của hai bị cáo là cố ý. Hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương. Nên đủ căn cứ kết luận Hồ Văn T và Hồ Xuân H D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hồ Văn T và Hồ Xuân H D đều không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tự thú; thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, được quy định tại các điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hồ Văn T đã đầu thú, Hồ Xuân H D có ông nội Hồ Văn Khoát và bà nội là người hưởng chính sách như thương binh và bệnh binh nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự đối với Hồ Văn T và Hồ Xuân H D.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Hồ Văn T đã đầu thú, Hồ Xuân H D có ông bà nội có công với cách mạng là bệnh binh quy

định tại khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 54 của Bộ luật Hình sự là cơ căn cứ, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị, Hội đồng thấy bị cáo người dân tộc thiểu số, gia đình khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 0,4093gam Methamphetamine còn lại sau giám định và các mảnh ni lông, các vật liệu bao gói khi niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu hóa giá bổ sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone7, màu trắng đen; số máy NNCE2J/A, số Seri FYNX20ABHG7X, số IMEI 355339086502914 và 01 điện thoại di động OPPO F5 Youth màu vàng đồng, kiểu máy CPH1725, số IMEI 1: 867994036657191, số IMEI 2: 867994036657183. Tịch thu số tiền T bán ma túy thu lợi 800.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 3 sim điện thoại số thuê bao số 0379185445; số thuê bao 0349866454 và số thuê bao 0359650244.

Trả lại cho Hồ Xuân H D 145.000đ hiện đang gửi ở Kho bạc, nhưng cần tạm giữ để thi hành án.

[9] Về án phí: Cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc 02 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật. Không chấp nhận miễn án phí cho bị cáo Hồ Xuân H D vì không có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T và Hồ Xuân H D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/3/2023. Phạt bị cáo Hồ Xuân H D 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2023.

4. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật

tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Tịch thu 0,4093gam Methamphetamine còn lại sau giám định và các mảnh ni lông, các vật liệu bao gói khi niêm phong, giao cho Chi cục thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan liên quan có thẩm quyền để tiêu hủy.

- Tịch thu hóa giá bổ sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone7, màu trắng đen; số máy NNCE2J/A, số Seri FYNX20ABHG7X, số IMEI 355339086502914 và 01 điện thoại di động OPPO F5 Youth màu vàng đồng, kiểu máy CPH1725, số IMEI 1: 867994036657191, số IMEI 2: 867994036657183.

- Tịch thu tiêu hủy 3 sim điện thoại số thuê bao số 0379185445; số thuê bao 0349866454 và số thuê bao 0359650244.

- Buộc bị cáo Hồ Văn T nộp lại 800.000đ do thu lợi bất chính, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Hồ Xuân H D 145.000đ hiện đang tạm giữ ở Kho bạc, nhưng tạm giữ để thi hành án;

5. Về án phí: Hồ Văn T và Hồ Xuân H D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới
- Bị cáo; TGVPL;
- Người có NVLQ.
- THA-HS;Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Văn Vĩnh